

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Tên môn: 23401256 - CCQ2324C - Giáo dục quốc phòng và an ninh

Số tín chỉ: 05

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP1	BP2	BP3	BP4		BP4		ĐQT (40%)	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS		RL			
1	2123240067	Lương Thị Thúy	Ái	30/09/2005	Tiếng Anh C	7.5	8.3	7.3	8.7	8.7	8	8	8.1	
2	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	Tiếng Anh C	7.3	5.8	8.0	9.3	9.3	9.5	9.5	8.4	
3	2123240079	Phạm Thị Ngọc	Diệp	20/03/2001	Tiếng Anh C	8.8	8.3	7.0	8.7	8.7	8	8	8.2	
4	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	Tiếng Anh C	6.0	7.8	7.3	9.0	9.0	7.5	7.5	7.7	
5	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	Tiếng Anh C	5.8	7.5	7.0	6.0	6.0	7	7	6.6	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	Tiếng Anh C	8.0	8.0	8.0	9.3	9.3	9.5	9.5	8.8	
7	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	Tiếng Anh D	5.0	7.3	7.0	7.7	7.7	7	7	6.9	
8	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	Tiếng Anh D	7.0	7.3	7.3	6.7	6.7	7.5	7.5	7.1	
9	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	08/05/2005	Tiếng Anh D	6.3	7.3	7.3	9.3	9.3	7.5	7.5	7.8	
10	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	Tiếng Anh C	6.3	7.8	7.3	7.3	7.3	7	7	7.1	
11	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	Tiếng Anh D	8.0	8.0	7.3	9.7	9.7	7	7	8.1	
12	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	Tiếng Anh C	7.8	7.3	7.3	7.3	7.3	8	8	7.6	
13	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liều	08/05/2005	Tiếng Anh D	7.0	4.8	7.0	8.3	8.3	7	7	7.1	
14	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	Tiếng Anh C	8.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7	7	7.4	
15	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	Tiếng Anh C	6.8	6.8	7.0	7.0	7.0	7	7	6.9	

16	2123240111	Trương Khánh	Mai	16/11/2005	Tiếng Anh D								0.0	
17	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	Tiếng Anh C	4.8	7.5	7	9.3	9.3	8	8	7.8	
18	2123240096	Trình Nguyễn Thuỳ	Mỹ	07/10/2003	Tiếng Anh D	7.0	6.5	7.3	9.0	9.0	8	8	7.8	
19	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	Tiếng Anh C	6.8	7.0	7.0	8.7	8.7	7	7	7.4	
20	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	Tiếng Anh D	7.3	7.0	7.3	8.7	8.7	8.5	8.5	8.0	
21	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	Tiếng Anh D	4.5	7.0	6.8	8.0	8.0	7	7	6.9	
22	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyên	01/04/2005	Tiếng Anh C	7.0	7.3	7.3	8.7	8.7	7.5	7.5	7.7	
23	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	Tiếng Anh C	6.8	7.3	7.3	8.0	8.0	8	8	7.6	
24	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	Tiếng Anh D	7.8	8.0	7.3	9.0	9.0	7	7	7.9	
25	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	Tiếng Anh C	6.0	6.0	7.0	7.3	7.3	7	7	6.8	
26	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	Tiếng Anh C	8.0	7.5	7.0	8.7	8.7	7	7	7.7	
27	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	Tiếng Anh C	5.8	6.0	7.0	9.0	9.0	7	7	7.3	
28	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	Tiếng Anh C	6.8	7.5	6.8	9.3	9.3	7	7	7.7	
29	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	02/07/2002	Tiếng Anh D								0.0	
30	2123240072	Nguyễn Thị Thảo	Phương	20/01/2005	Tiếng Anh C								0.0	
31	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	Tiếng Anh C	6.5	7.3	7.3	9.0	9.0	7	7	7.6	
32	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	Tiếng Anh D	7.5	7.8	7.3	8.7	8.7	7	7	7.7	
33	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	Tiếng Anh D	8.0	8.5	8.0	9.7	9.7	9.5	9.5	9.0	
34	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	Tiếng Anh D	7.8	7.5	7.0	9.3	9.3	7	7	7.8	
35	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	Tiếng Anh D	5.5	6.0	7.5	9.0	9.0	8.5	8.5	7.7	
36	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	Tiếng Anh D	6.8	6.0	7.3	9.7	9.7	7	7	7.6	
37	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	Tiếng Anh D	7.8	7.8	7.3	8.7	8.7	7	7	7.7	
38	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	Tiếng Anh D	5.3	7.8	6.8	9.0	9.0	7	7	7.4	
39	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	Tiếng Anh D	7.0	5.5	7.3	9.7	9.7	8	8	7.9	
40	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	Tiếng Anh C	6.0	6.0	6.8	5.3	5.3	7	7	6.2	
41	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trân	29/04/2005	Tiếng Anh D	6.5	6.8	7.0	9.3	9.3	8	8	7.8	
42	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	Tiếng Anh C	6.5	8.0	7.3	9.0	9.0	7	7	7.7	
43	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	Tiếng Anh C	5.3	5.0	6.8	8.0	8.0	7	7	6.7	

44	2123240092	Phan Thị Hoài	Trình	29/01/2005	Tiếng Anh D	4.5	7.5	7.3	9.3	9.3	8	8	7.7	
45	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trình	25/06/2005	Tiếng Anh C	5.3	6.8	6.8	7.3	7.3	7	7	6.8	
46	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	Tiếng Anh D								0.0	
47	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	Tiếng Anh C	7.8	6.8	7.3	7.3	7.3	7	7	7.2	
48	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	Tiếng Anh D								0.0	
49	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	Tiếng Anh C	7.3	6.5	7.0	9.7	9.7	8	8	8.0	
50	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	Tiếng Anh C	6.3	8.3	7.0	9.7	9.7	8	8	8.1	
51	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	Tiếng Anh C	7.3	5.5	8.0	9.3	9.3	9.5	9.5	8.3	
52	2123240063	Đông Quang	Vinh	24/01/2005	Tiếng Anh C	6.8	5.8	7.3	8.0	8.0	7	7	7.1	
53	2123240101	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/11/2005	Tiếng Anh D								0.0	
54	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	Tiếng Anh D	6.3	5.5	7.0	8.0	8.0	7	7	7.0	
55	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	Tiếng Anh C	8.5	8.8	8.0	10.0	10.0	9.5	9.5	9.2	

Tp. HCM, ngày 14 tháng 01 năm 2024.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2023 - 2024

Tên môn: 23401256 - CCQ2324C - Giáo dục quốc phòng và an ninh
Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

Số tín chỉ: 05

Mã MH	STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234012	1	2123240067	Lương Thị Thúy	Ái	30/09/2005	Tiếng Anh C	8.1	6.6	7.2	
234012	2	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	Tiếng Anh C	8.4	7.2	7.7	
234012	3	2123240079	Phạm Thị Ngọc	Diệp	20/03/2001	Tiếng Anh C	8.2	7.2	7.6	
234012	4	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	Tiếng Anh C	7.7	5.4	6.3	
234012	5	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	Tiếng Anh C	6.6	7.6	7.2	
234012	6	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	Tiếng Anh C	8.8	7.4	8.0	
234012	7	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	Tiếng Anh D	6.9	5.4	6.0	
234012	8	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hảo	05/01/2005	Tiếng Anh D	7.1	6.4	6.7	
234012	9	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	08/05/2005	Tiếng Anh D	7.8	6.8	7.2	
234012	10	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	Tiếng Anh C	7.1	7.4	7.3	
234012	11	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	Tiếng Anh D	8.1	6.8	7.3	
234012	12	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	Tiếng Anh C	7.6	6.8	7.1	
234012	13	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liễu	08/05/2005	Tiếng Anh D	7.1	5.8	6.3	
234012	14	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	Tiếng Anh C	7.4	5.8	6.5	
234012	15	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	Tiếng Anh C	6.9	4.8	5.7	

234012	16	2123240111	Trương Khánh	Mai	16/11/2005	Tiếng Anh D	0.0		0.0	
234012	17	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	Tiếng Anh C	7.8	6.4	7.0	
234012	18	2123240096	Trình Nguyễn Thuỳ	My	07/10/2003	Tiếng Anh D	7.8	7.2	7.5	
234012	19	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	Tiếng Anh C	7.4	6.2	6.7	
234012	20	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	Tiếng Anh D	8.0	6.8	7.3	
234012	21	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	Tiếng Anh D	6.9	4.2	5.3	
234012	22	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyên	01/04/2005	Tiếng Anh C	7.7	7.2	7.4	
234012	23	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	Tiếng Anh C	7.6	6.6	7.0	
234012	24	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	Tiếng Anh D	7.9	6.8	7.2	
234012	25	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	Tiếng Anh C	6.8	6.6	6.7	
234012	26	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	Tiếng Anh C	7.7	5	6.1	
234012	27	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	Tiếng Anh C	7.3	5.2	6.0	
234012	28	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	Tiếng Anh C	7.7	6.8	7.1	
234012	29	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	02/07/2002	Tiếng Anh D	0.0		0.0	
234012	30	2123240072	Nguyễn Thị Thảo	Phương	20/01/2005	Tiếng Anh C	0.0		0.0	
234012	31	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	Tiếng Anh C	7.6	6.6	7.0	
234012	32	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	Tiếng Anh D	7.7	7	7.3	
234012	33	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	Tiếng Anh D	9.0	7.4	8.0	
234012	34	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	Tiếng Anh D	7.8	6	6.7	
234012	35	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	Tiếng Anh D	7.7	6.4	6.9	
234012	36	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	Tiếng Anh D	7.6	5.2	6.2	
234012	37	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	Tiếng Anh D	7.7	6.8	7.2	
234012	38	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	Tiếng Anh D	7.4	6.6	6.9	
234012	39	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	Tiếng Anh D	7.9	6.8	7.2	
234012	40	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	Tiếng Anh C	6.2	6.4	6.3	
234012	41	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trân	29/04/2005	Tiếng Anh D	7.8	7	7.3	
234012	42	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	Tiếng Anh C	7.7	7	7.3	
234012	43	2123240066	Phạm Thị Thùy	Trang	17/08/2005	Tiếng Anh C	6.7	4	5.1	

234012	44	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	Tiếng Anh D	7.7	7.2	7.4	
234012	45	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	Tiếng Anh C	6.8	5.4	5.9	
234012	46	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	Tiếng Anh D	0.0		0.0	
234012	47	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	Tiếng Anh C	7.2	6.4	6.7	
234012	48	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	Tiếng Anh D	0.0		0.0	
234012	49	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	Tiếng Anh C	8.0	7.2	7.5	
234012	50	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vì	06/07/2005	Tiếng Anh C	8.1	7	7.4	
234012	51	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	Tiếng Anh C	8.3	6.4	7.2	
234012	52	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	Tiếng Anh C	7.1	6.4	6.7	
234012	53	2123240101	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/11/2005	Tiếng Anh D	0.0		0.0	
234012	54	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	Tiếng Anh D	7.0	6.4	6.6	
234012	55	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	Tiếng Anh C	9.2	7.6	8.2	

Tp. HCM, ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân